

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ VANG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2019/QĐST-DS

Phú Vang, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019.

Ngân hàng thương mại cổ phần S đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Ngọc T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 05/7/2019 là 26.564.801 đồng (trong đó nợ gốc là 20.024.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.440.000 đồng và lãi quá hạn là 1.100.801 đồng).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền số 3962/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018)

Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người được ủy quyền lại: Ông Võ Phước Đại D (Theo giấy ủy quyền số: 329/2019/GUQ-CNTTH ngày 02/5/2019).

Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về số tiền nợ:* Anh Nguyễn Ngọc T còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là 26.564.801 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm linh một đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc: 20.024.000 đồng; nợ lãi trong hạn 5.440.000 đồng và lãi quá hạn 1.100.801 đồng.

b. *Về phương thức trả nợ:* Anh Nguyễn Ngọc T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền là 26.564.801 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm linh một đồng) trong một lần kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/7/2019.

c. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Là $(26.564.801 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 664.120$ đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm hai mươi đồng).

Anh Nguyễn Ngọc T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 664.120 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm hai mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 608.000 đồng (Sáu trăm linh tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004053 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì lãi suất mà anh Thân phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng này theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan